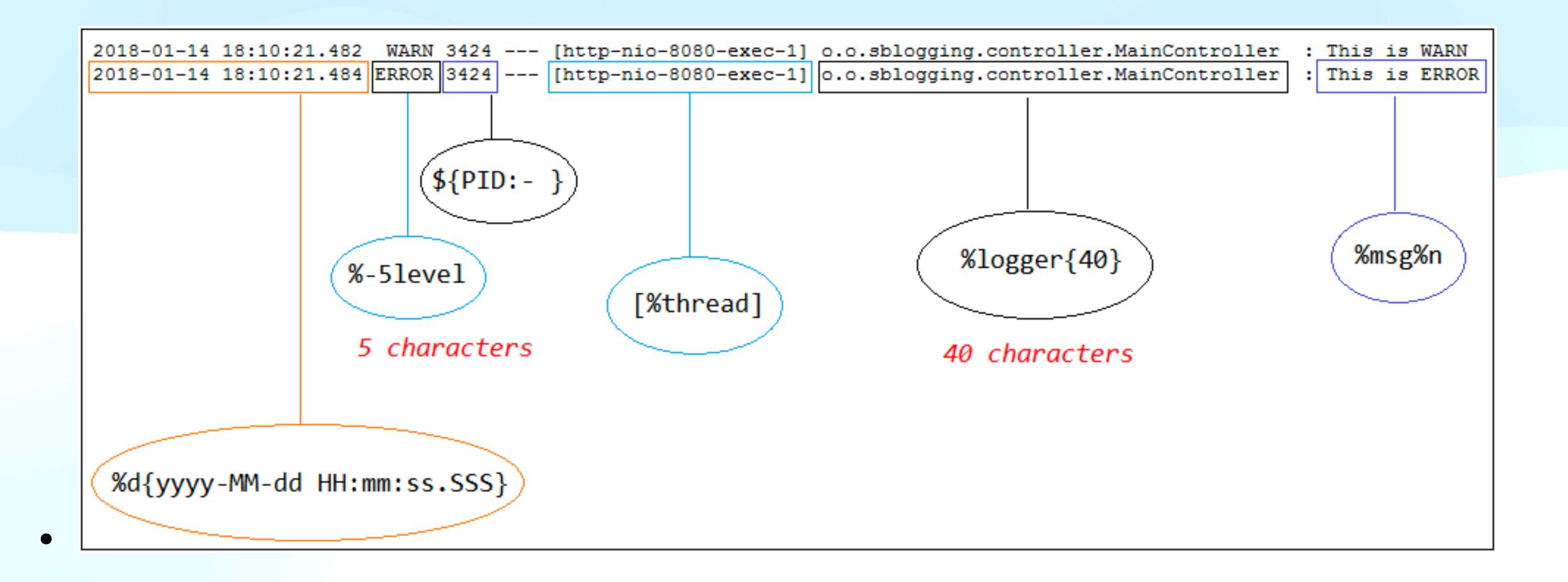
Logger Spring CyberSoft

Author: Chế Công Bình

Logger Định dạng của log



Logger Định dạng của Log

- %d : thời gian ghi message, có thể chấp nhận tất các các định dạng SimperDateFormat cho phép
- %thread: tên thread ghi message
- \$-5level: level ghi log (các mức level có thể là trace, debug, info, warn, error)
- %logger{36}: tên package class nơi log được ghi ra. Số 36 có ý nghĩa là lược ngắn tên package class trong trường hợp tên quá dài.
- %M : tên của method nơi log được ghi ra
- %msg: message chính
- %n : ngắt dòng
- %magenta(): đặt màu của message đầu ra trong dấu (), có thể chọn các màu khác
- highlight(): đặt màu của message đầu ra trong dấu (), tùy thuộc vào level log (ví dụ ERROR là màu đỏ)

Logger Các cấp độ ghi log

- Các cấp độ level ghi log sẽ có thứ tự như sau :
- Trace -> DEBUG -> INFO -> WARN -> ERROR.

```
logger.trace("A Trace message ");
logger.debug("A Debug message ");
logger.info("A Info message ");
logger.warn("A Warning message");
logger.error("A Error mesage");
```

Logger Các cấp độ ghi log

• Ví dụ: Nếu level root ghi log là INFO thì log sẽ hiển thị như sau

```
15:13:05.300 INFO [http-nio-8080-exec-1] com.cybersoft.cineflix_api.controller.PhimController - A Info message 15:13:05.300 WARN [http-nio-8080-exec-1] com.cybersoft.cineflix_api.controller.PhimController - A Warning message 15:13:05.300 ERROR [http-nio-8080-exec-1] com.cybersoft.cineflix_api.controller.PhimController - A Error mesage
```

Logger

Cách cấu hình log sử dụng application.properties

- logging.level.root : Level ghi log ở tầng root
- Logging.pattern.console: Định nghĩa định dạng hiển thị log
- Logging.file.name: Định nghĩa đường dẫn file ghi file log
- Logging.file.path: Định nghĩa đường dẫn thư mục ghi file log (tên file mặc định sẽ tuỳ vào thư viện sử dụng log thường tên sẽ là spring.log)

```
logging.level.root=INF0
logging.pattern.console=%d{yyyy-MM-dd HH:mm:ss.SSS} %-5level [%t] %logger{120} - %msg%n
logging.file.name= ./log/dev.log
```

Logger Cấu hình log sử dụng file

- Spring Boot sẽ tự động đọc file cấu hình log khi file đặt các tên sau.
- logback-spring.xml
- logback.xml
- logback-spring.groovy
- logback.groovy
- log4j.xml
- log4j-spring.xml

Logger Cấu hình log dùng file xml

• Ghi log vào console

```
logback.xml
<configuration>
    <appender name="CONSOLE" class="ch.qos.logback.core.ConsoleAppender">
        <layout class="ch.qos.logback.classic.PatternLayout">
           <Pattern>
                %d{HH:mm:ss.SSS} [%t] %-5level %logger{36} - %msg%n
           </Pattern>
        </layout>
    </appender>
    <logger name="com.mkyong" level="debug" additivity="false">
        <appender-ref ref="CONSOLE"/>
    </logger>
    <root level="error">
        <appender-ref ref="CONSOLE"/>
    </root>
</configuration>
```

Logger Cấu hình log dùng file xml

Ghi log tới file chỉ định

```
logback.xml
<configuration>
   cproperty name="HOME_LOG" value="logs/app.log"/>
    <appender name="FILE-ROLLING" class="ch.qos.logback.core.rolling.RollingFileAppender">
       <file>${HOME_LOG}</file>
       <rollingPolicy class="ch.qos.logback.core.rolling.SizeAndTimeBasedRollingPolicy">
           <fileNamePattern>logs/archived/app.%d{yyyy-MM-dd}.%i.log.gz</fileNamePattern>
           <maxFileSize>10MB</maxFileSize>
           <totalSizeCap>20GB</totalSizeCap>
           <maxHistory>60</maxHistory>
       </rollingPolicy>
        <encoder>
           <pattern>%d %p %c{1.} [%t] %m%n</pattern>
        </encoder>
    </appender>
   <logger name="com.mkyong" level="debug" additivity="false">
       <appender-ref ref="FILE-ROLLING"/>
   </logger>
   <root level="error">
       <appender-ref ref="FILE-ROLLING"/>
   </root>
</configuration>
```

Logger Cấu hình log dùng file XML

Ghi log tới file chỉ định

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<configuration>
        cproperty name="DEV_HOME" value="c:/logs" />
        <appender name="FILE-AUDIT"</pre>
                class="ch.qos.logback.core.rolling.RollingFileAppender">
                <file>${DEV_HOME}/debug.log</file>
                <encoder class="ch.qos.logback.classic.encoder.PatternLayoutEncoder">
                                 %d{yyyy-MM-dd HH:mm:ss} - %msg%n
                         </Pattern>
                 </encoder>
                <rollingPolicy class="ch.qos.logback.core.rolling.TimeBasedRollingPolicy">
                        <fileNamePattern>${DEV_HOME}/archived/debug.%d{yyyy-MM-dd}.%i.log</fileNamePatte</pre>
                        <timeBasedFileNamingAndTriggeringPolicy</pre>
                                 class="ch.qos.logback.core.rolling.SizeAndTimeBasedFNATP">
                                 <maxFileSize>10MB</maxFileSize>
                        </timeBasedFileNamingAndTriggeringPolicy>
                </rollingPolicy>
        </appender>
        <logger name="com.mkyong" level="debug"</pre>
                additivity="false">
                <appender-ref ref="FILE-AUDIT" />
        </logger>
        <root level="error">
                <appender-ref ref="FILE-AUDIT" />
        </root>
</configuration>
```

Logger Cấu hình log dùng file XML

Ghi log tới Email

```
<configuration>
    <appender name="CONSOLE" class="ch.qos.logback.core.ConsoleAppender">
       <layout class="ch.qos.logback.classic.PatternLayout">
           <Pattern>
               %d{HH:mm:ss.SSS} [%t] %-5level %logger{36} - %msg%n
           </Pattern>
       </layout>
    </appender>
    <appender name="EMAIL" class="ch.qos.logback.classic.net.SMTPAppender">
       <smtpHost>smtp.mailgun.org</smtpHost>
       <smtpPort>25</smtpPort>
       <username>123</username>
       <password>123</password>
       <to>TO_EMAIL</to>
       <to>RO_ANOTHER_EMAIL</to>
       <from>FROM_EMAIL
       <subject>TESTING: %logger{20} - %m</subject>
       <layout class="ch.qos.logback.classic.html.HTMLLayout"/>
   </appender>
   <logger name="com.mkyong" level="error" additivity="false">
       <appender-ref ref="EMAIL"/>
    </logger>
    <root level="error">
       <appender-ref ref="CONSOLE"/>
    </root>
</configuration>
```